

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: ĐẶNG XUÂN THỌ
- Ngày tháng năm sinh: 27/06/1985; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: KinhTôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 37 ngõ 12, phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Số 37 ngõ 12, phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
Điện thoại di động: 091-2629-383; E-mail: thodx@apd.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ 06/2008 đến 05/2009: Giảng viên tập sự khoa CNTT, Trường ĐHSP Hà Nội;
 - Từ 06/2009 đến 06/2023: Giảng viên, Giảng viên chính khoa CNTT, Trường ĐHSP Hà Nội;
 - Từ 07/2023 đến 09/2024: Giảng viên chính khoa Kinh tế số, Học viện Chính sách và Phát triển;
 - Từ 10/2024 đến nay: Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý Khoa học và hợp tác, Học viện Chính sách và Phát triển;

- Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng
- Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Chính sách và Phát triển
- Địa chỉ cơ quan: Khu đô thị Nam An Khánh - An Thượng - Hoài Đức - Hà Nội
- Điện thoại cơ quan: (024) 3747 3186

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 12 tháng 06 năm 2007; số văn bằng: A0022468; ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin;

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 22 tháng 04 năm 2010; số văn bằng: 004566; ngành: Khoa học máy tính; chuyên ngành: Khoa học máy tính;

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS [5] ngày 22 tháng 03 năm 2013; số văn bằng: Shi-Haku-Ko 1379; ngành: Khoa học máy tính; chuyên ngành: Khoa học máy tính;

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Kanazawa, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu và phát triển các phương pháp học máy nhằm cải thiện hiệu quả phân lớp dữ liệu mất cân bằng với ứng dụng trong lĩnh vực y sinh học và phát hiện gian lận tài chính;
- Nghiên cứu và phát triển các mô hình học máy trên mạng sinh học hỗn tạp để dự đoán quan hệ giữa gene, RNA không mã hóa và bệnh di truyền, hướng đến tái định vị thuốc và hỗ trợ chẩn đoán y sinh;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 21 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 cấp Cơ sở và 02 cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 04 trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Đạt danh hiệu Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác cụm đồng bằng Sông Hồng	Trung Ương Đoàn T.N.C.S. Hồ Chí Minh	2013
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2013-2014	Hiệu trưởng Trường ĐHSPHN	2014
3	Đạt danh hiệu Tài năng trẻ lần thứ V – 2014	Đoàn Trường ĐHSPHN.	2014
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2014-2015	Hiệu trưởng Trường ĐHSPHN	2015
5	Đã có thành tích Xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học, năm học 2014-2015	Trung Ương Đoàn T.N.C.S. Hồ Chí Minh	2015
6	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào hiến máu tình nguyện của Thủ Đô	Hội Chữ Thập đỏ Thành Phố Hà Nội	2016
7	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2015-2016	Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam	2016
8	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2015-2016	Hiệu trưởng Trường ĐHSPHN	2016
9	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức kỳ thi Olympic Sinh học quốc tế Lần thứ 27 tại Việt Nam năm 2016	Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	2016
10	Đã có thành tích Xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2015-2017	Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2017
11	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2016-2017	Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam	2017

12	Đạt tiêu chuẩn đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017	Đảng ủy Trường ĐHSPHN	2018
13	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ 2015-2018	Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam	2018
14	Đạt danh hiệu Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2018	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hà Nội	2018
15	Đạt tiêu chuẩn đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018	Đảng ủy Trường ĐHSPHN	2019
16	Đã có thành tích Xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học, năm học 2018-2019	Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2019
17	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2023-2024	Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- *Về tiêu chuẩn của nhà giáo:* Luôn giữ vững lập trường tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt và lý lịch rõ ràng. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Sức khỏe ổn định, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thường xuyên rèn luyện kỹ năng công nghệ thông tin và ngoại ngữ để cập nhật tri thức, nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục và đào tạo.

- *Về nhiệm vụ của nhà giáo:* Luôn nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo theo sự phân công của nhà trường và đơn vị quản lý. Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, quy chế của nhà trường và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự và uy tín của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của học sinh, sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01		315	90	405 / 450 / 270
2	2020-2021			01		450	120	570 / 665,16 / 270
3	2021-2022			01		360	45	405 / 576,42 / 270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			03	01	270	45	315 / 445,5 / 270
5	2023-2024				08	495		495 / 585 / 270
6	2024-2025				13	450		450 / 517,5 / 81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ; ☐ tại nước: Nhật Bản năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Mạnh Cường		HVCH	x		02/2014 - 12/2014	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 9096 ngày 18/12/2024
2	Nguyễn Thị Hồng		HVCH	x		02/2014 - 12/2014	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 9096 ngày 18/12/2024
3	Lê Thị Xuân Huyền		HVCH	x		02/2014 - 12/2014	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 9096 ngày 18/12/2024
4	Nguyễn Thái Bình		HVCH	x		02/2015 - 12/2015	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 11193 ngày 15/12/2015
5	Khúc Quỳnh Hương		HVCH	x		02/2015 - 12/2015	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 11193 ngày 15/12/2015
6	Nguyễn Thị Anh Nga		HVCH	x		02/2015 - 12/2015	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 11193 ngày 15/12/2015
7	Vũ Thị Bích Phương		HVCH	x		01/2016 - 07/2016	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 4319 ngày 20/7/2016
8	Nghiêm Thị Toàn		HVCH	x		01/2016 - 07/2016	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 4319 ngày 20/7/2016
9	Đỗ Ngọc Quỳnh		HVCH	x		01/2016 - 07/2017	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 5964 ngày 24/7/2017
10	Giáp Thị Phương Thảo		HVCH	x		12/2016 - 07/2017	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 5964 ngày 24/7/2017
11	Phùng Thanh Hưng		HVCH	x		12/2016 - 12/2017	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 9862 ngày 14/12/2017
12	Hoàng Xuân Long		HVCH	x		12/2016 - 12/2017	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 9862 ngày 14/12/2017
13	Vũ Nguyên		HVCH	x		12/2017 - 12/2018	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 10017 ngày 12/12/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14	Trần Quang Sang		HVCH	x		12/2017 - 12/2018	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 10017 ngày 12/12/2018
15	Trương Thị Minh Tâm		HVCH	x		12/2017 - 12/2018	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 10017 ngày 12/12/2018
16	Ngô Thị Quyên		HVCH	x		12/2018 - 12/2019	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 11854 ngày 06/12/2019
17	Vũ Đức Hùng		HVCH	x		12/2020 - 12/2021	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 5745 ngày 20/12/2021
18	Lê Minh Hiền		HVCH	x		12/2021 - 12/2023	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 5605 ngày 14/12/2023
19	Bùi Thị Phụng		HVCH	x		12/2022 - 12/2023	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 5605 ngày 14/12/2023
20	Nguyễn Thị Hằng		HVCH	x		12/2022 - 12/2023	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 5605 ngày 14/12/2023
21	Phạm Thị Điệp		HVCH	x		12/2022 - 12/2023	Trường ĐHSPHN	QĐ cấp bằng số 5605 ngày 14/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ						
	Không có						
II	Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ						
1	Ngôn ngữ lập trình Python	TK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ; ISBN: 978-604-357-191-2; 2023	02	Chủ biên	Biên soạn chính	Quyết định số 60/QĐ-ĐHSPKTV ngày 26/01/2024
2	Tự tin với MOS Word 2019 & 365 từ cơ bản đến nâng cao	TK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ; ISBN: 978-604-67-3057-6; 2024	03	Chủ biên	Biên soạn chính	Quyết định số 12/QĐ-ĐHSPKTV ngày 08/01/2025

3	Tự tin với MOS EXCEL 2019 & 365 từ cơ bản đến nâng cao	TK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ; ISBN: 978-604-67-3058-3; 2024	03	Chủ biên	Biên soạn chính	Quyết định số 13/QĐ-ĐHSPKTV ngày 08/01/2025
4	Tự tin với MOS POWERPOINT 2019 & 365 từ cơ bản đến nâng cao	TK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ; ISBN: 978-604-67-3060-6; 2024	03	Chủ biên	Biên soạn chính	Quyết định số 14/QĐ-ĐHSPKTV ngày 08/01/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ				
Không có					
II	Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ				
1	Phương pháp mới giải quyết bài toán phân lớp trong dữ liệu y sinh học mất cân bằng	CN	SPHN-14-384; Trường ĐHSP Hà Nội	06/2014 - 12/2015	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 24/12/2015. Kết quả: Xuất sắc
2	Phương pháp mới nâng cao hiệu quả phát hiện gian lận tài chính	CN	SPHN16-02TT; Trường ĐHSP Hà Nội	06/2016 - 12/2018	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 15/7/2019. Kết quả: Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu
3	Nghiên cứu và phát triển phương pháp phân tích dữ liệu lớn trên dữ liệu mạng sinh học hỗn tạp để phát hiện các yếu tố liên quan đến bệnh di truyền	CN	B2018-SPH-52; Bộ GD&ĐT	01/2018 — 12/2019	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 26/3/2020. Kết quả: Đạt

4	Nghiên cứu và phát triển mô hình khai phá dữ liệu hiệu quả để dự đoán quan hệ giữa các phân tử RNA không mã hóa (non-coding RNA) và các bệnh di truyền	CN	B2022-SPH-04; Bộ GD&ĐT	01/2022 – 06/2024	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 04/12/2024. Kết quả: Đạt
---	--	----	---------------------------	-------------------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ							
1	Genetic Algorithms And Application In Examination Scheduling	02		Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 56, No. 1, 40-49	03 2011
2	<u>IMPACT: A Novel Clustering Algorithm based on Attraction</u>	11		Journal Of Computers; ISSN: 1796203X		03	Vol. 7, No. 3, 653-665	03 2012
3	<u>EpicCapo: epitope prediction using combined information of amino acid pairwise contact potentials and HLA-peptide contact site information</u>	10		BMC Bioinformatics; ISSN: 1471-2105	SCIE, SCOPUS. IF: 2.9, Q1	13	Vol. 13, No. 313, 1-12	11 2012
4	<u>A Novel Over-Sampling Method and its Application to Cancer Classification from Gene Expression Data</u>	10	Có	Chem-Bio Informatics Journal; ISSN: 1347-0442	ESCI, Scopus, IF: 0.4, Q4	10	Vol. 13, No. 1 19-29	01 2013
5	<u>A novel over-sampling method and its application to miRNA prediction</u>	09	Có	Journal of Biomedical Science and Engineering; ISSN: 1937-6871		11	Vol.6, No.2A, 236-248	01 2013
6	<u>PAAQD: Predicting immunogenicity of MHC class I binding peptides using amino acid pairwise contact potentials and</u>	10		Journal of Immunological Methods; ISSN: 0022-1759	SCIE, Scopus, IF: 1.6,	26	Vol. 387, No. 1–2, 293-302	01 2013

	<u>quantum topological molecular similarity descriptors</u>				Q3			
7	<u>Improving the Prediction of Protein-Protein Interaction Sites Using a Novel Over-Sampling Approach and Predicted Shape Strings</u>	09		Annual Research & Review in Biology; ISSN: 2347-565X	Scopus, Q4	05	Vol. 3, No. 2, 92-106	03 2013
II	Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ							
8	<u>Add-Border-SMOTE: Phương pháp mới sinh thêm phần tử trong phân lớp dữ liệu mất cân bằng</u>	03		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật – (Chuyên san CNTT-TT) Học viện kỹ thuật quân sự; ISSN: 1859-0209			Vol. 5, No. 164, 81-91	10 2014
9	<u>D-IMPACT: A Data Preprocessing Algorithm to Improve the Performance of Clustering</u>	11		Journal of Software Engineering and Applications; ISSN: 1945-3116		08	Vol.7 No.8, 639-654	07 2014
10	<u>Predicting residue contacts for protein-protein interactions by integration of multiple information</u>	10		Journal of Biomedical Science and Engineering; ISSN: 1937-6871			Vol.7, No.1, 28-37	01 2014
11	<u>Predicting Beta-Turns and Beta-Turn Types Using a Novel Over-Sampling Approach</u>	11		Journal of Biomedical Science and Engineering; ISSN: 1937-6871		09	Vol.7, No.11, 927-940	09 2014
12	<u>Inference of domain– domain interactions by matrix factorisation and domain–level features</u>	10		International Journal of Functional Informatics and Personalised Medicine; ISSN print 1756-2104	Scopus, Q4		Vol. 4, No. 3/4, 259 - 273	12 2014
13	Nâng cao hiệu quả phân lớp dữ liệu bằng cách kết hợp sinh thêm phần tử với giảm số chiều thuộc tính dựa trên bình phương tối thiểu từng phần	04		Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 60, No. 7A, 94-102	11 2015
14	Phương pháp mới dựa trên đường biên và vùng an toàn nâng cao hiệu quả phân lớp dữ liệu mất cân bằng	04		Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 60, No. 7A, 103-111	11 2015

15	<u>Random Border Undersampling: Thuật Toán Mới Giảm Phần Tử Ngẫu Nhiên Trên Đường Biên Trong Dữ Liệu Mất Cân Bằng</u>	04		Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ VIII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR); ISBN:978-604-913-397-8			612-619	07 2015
16	<u>SPY: A novel resampling method for improving classification performance in imbalanced data</u>	04	Có	Proceedings - 2015 IEEE International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE); IEEE; ISBN:978-1-4673-8013-3	Scopus, Q4	23	280-285	01 2016
17	MASK: Phương pháp mới nâng cao hiệu quả phát hiện gian lận tài chính	04		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật – (Chuyên san CNTT-TT) Học viện kỹ thuật quân sự; ISSN: 1859-0209			Vol. 10, No. 184, 5-17	06 2017
18	SMOTE-INFFC: Giải quyết nhiễu và các phần tử ở đường biên trong phân lớp mất cân bằng, bởi bộ lọc dựa trên sự hợp nhất các phân lớp	03		Hội thảo quốc gia lần thứ XX: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT. Proceeding of Publishing House for Science and Technology; ISBN: 978-604-67-1009-7			305-311	11 2017
19	Tiên lượng gen liên quan đến bệnh tự kỉ bằng mô hình học máy có kết hợp với phương pháp cân bằng dữ liệu	03	Có	Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 63, No. 11A, 124-133	11 2018
20	BAM: Border Adjustment Method Improve The Efficiency Of Imbalanced Biological Data Classification.	02	Có	Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 64, No. 6, 173-182	07 2019
21	<u>Prediction of Autism-Related Genes Using a New Clustering-Based Under-Sampling Method</u>	05	Có	International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE); IEEE; ISSN: 2164-2508	Scopus, Q4	02	209-214	10 2019

22	<u>Relabeling with mask-S for imbalanced class distribution</u>	03		Frontiers in Intelligent Computing: Theory and Applications. Advances in Intelligent Systems and Computing, vol 1013. Springer; ISBN: 978-981-32-9185-0	Scopus, Q4	01	31-41	10 2019
23	A New Hybrid Method To Improve The Effectiveness Of Cancer Data Classification	04		Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 65, No. 4A, 42-50	05 2020
24	A New Method Based on Clustering Improves the Efficiency of Imbalanced Data Classification.	02		Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 65, No. 4A, 33-41	05 2020
25	<u>A New Computational Method Based on Heterogeneous Network for Predicting MicroRNA-Disease Associations</u>	06		Soft Computing for Biomedical Applications and Related Topics. Studies in Computational Intelligence, vol 899. Springer; ISBN: 978-3-030-49536-7	Scopus, Q4		205-219	06 2020
26	<u>Feature Analysis for Imbalanced Learning</u>	04	Có	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics; ISSN: 1343-0130	ESCI, Scopus, IF: 0.7, Q3	04	Vol.24, No.5, 648-655	09 2020
27	<u>Deep Learning-Based Imbalanced Data Classification for Chest X-Ray Image Analysis</u>	02	Có	Intelligent Systems and Networks. Lecture Notes in Networks and Systems, Springer; ISBN: 978-981-16-2093-5	Scopus, Q4		109-115	05 2021
28	Building And Mining Graph Databases From Biomedical Heterogeneous Networks	03	Có	Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 66, No. 2, 57-65	06 2021
29	<u>Imbalance in Learning Chest X-Ray Images for COVID-19 Detection</u>	02	Có	Soft Computing: Biomedical and Related Applications. Studies in Computational	Scopus, Q4	03	107-119	06 2021

				Intelligence, vol 981. Springer; ISBN: 978-3-030-76620-7				
30	<u>Implementation of SMOTE and VGG-16 for COVID-19 Radiography</u>	02	Có	Intelligent Systems and Networks. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 471. Springer; ISBN: 978-981-19-3393-6	Scopus, Q4	01	511-518	07 2022
31	<u>Chest X-Ray Image Analysis with ResNet50, SMOTE and SafeSMOTE</u>	02		Biomedical and Other Applications of Soft Computing. Studies in Computational Intelligence, vol 1045. Springer; ISBN: 978-3-031-08580-2	Scopus, Q4	01	191-202	11 2022
32	<u>Drug Repositioning for Drug Disease Association in Meta-paths</u>	03	Có	Deep Learning and Other Soft Computing Techniques. Studies in Comp...utational Intelligence, vol 1097. Springer; ISBN: 978-3-031-29447-1	Scopus, Q4	01	39-51	06 2023
33	Nâng cao hiệu quả dự đoán mối quan hệ thuốc - bệnh dựa trên mạng sinh học hỗn tạp	02	Có	Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059,			Vol. 68, No. 3A, 92-100	10 2023
34	Uncover potential relationships in heterogeneous biological networks using graph algorithms	01	Có	Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 68, No. 3A, 133-141	10 2023
35	Nâng cao dự đoán khách hàng rời bỏ dịch vụ mạng dựa trên mô hình học sâu	02	Có	Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội; ISSN: 2354-1059			Vol. 68, No. 3A, 110-120	10 2023
36	Dự Đoán Bệnh Tim Mạch Bằng Các Kỹ Thuật Học Máy	03		Hội thảo khoa học Quốc gia Ứng dụng Công nghệ thông minh trong công nghiệp 4.0 Thành phố thông minh và Phát triển bền vững. NXB Khoa học và kỹ thuật;			178-189	10 2023

				ISBN: 978-604-67-2761-3				
37	<u>Identifying the factors related to body fat percentage among Vietnamese adolescents using machine learning techniques</u>	07		Health Risk Analysis; ISSN: 2308-1163	Scopus, Q3		Vol. 10 No. 1, 158–168	03 2024
38	Nâng Cao Hiệu Quả Dự Đoán Phá Sản Dựa Trên Phương Pháp Kết Hợp Học Sâu Và SMOTEENN.	01	Có	Hội thảo khoa học Quốc gia Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số; ISBN: 978-604-41-2033-1			607-616	03 2024
39	The Bankruptcy Prediction Model Applies Deep Learning Methods Combined With Important Feature Selection	01	Có	International Conference Sustainable Economic Development: Opportunities And Challenges; ISBN: 978-604-937-356-5			386-396	04 2024
40	Enhancing Drug Discovery through a Meta Path-Based Oversampling Approach for Imbalanced Data	03	Có	Journal of Science and Technique. Section on Information and Communication Technology; ISSN 1859-0209,			Vol. 13, No. 01, 7-21	06 2024
41	<u>Label Transfer for Drug Disease Association in Three Meta-Paths</u>	03	Có	Evolutionary Bioinformatics; ISSN: 1176-9343	SCIE, Scopus, IF: 1.7, Q2		Vol. 20, No. 01, 1–9	07 2024
42	<u>Improve the Effectiveness of Predicting Student Dropouts Based on Deep Learning and SMOTE Models</u>	01	Có	Machine Learning and Other Soft Computing Techniques: Biomedical and Related Applications. Studies in Systems, Decision and Control, vol 543. Springer; ISBN: 978-3-031-63929-6	Scopus, Q4		169–181	08 2024
43	<u>KNN-SMOTE: An Innovative Resampling Technique Enhancing the</u>	02	Có	Machine Learning and Other Soft Computing Techniques: Biomedical and	Scopus, Q4	02	111–121	08 2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà U.V là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò U.V (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (U.V PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U.V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U.V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Đặng Xuân Thọ